CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Số: **278**/BC-CSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
Thường niên năm 2020

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300479714
- Vốn điều lệ: 2.162.949.610.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.162.949.610.000 đồng
- Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại: (028) 39.402.184
- Số fax: (028) 39.400.168
- Website: www.saigonport.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SGP

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/10/2015, hiện Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chiếm 65,45% vốn điều lệ và các cổ đông còn lại là các Ngân hàng và người lao động của Cảng Sài Gòn, các nhà đầu tư khác chiếm tỷ lệ không cao.

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là Công ty đại chúng quy mô lớn theo Công văn số 7695/UBCK-QLPH ngày 11 tháng 12 năm 2015.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Mã: SGP) chính thức giao dịch vào ngày 25/4/2016 trên thị trường UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác: không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, kinh doanh kho bãi cảng, cho thuê cơ sở hạ tầng cảng biển,...

- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): khu Nhà Rồng – Khánh Hội thuộc Quận 4, khu vực Tân Thuận thuộc Quận 7 – TP. Hồ Chí Minh, khu vực Cái Mép – Thị Vải thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Signature Not Verified
Ký bởi: CTy Cổ phần Cảng Sài Gòn
Ký ngày: 13/4/2021 11:36:07

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị: mô hình theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành; các Phòng chức năng (Kế hoạch – Thị trường, Tài chính Kế toán, Nhân sự - Kiểm soát nội bộ, Dự án – Công trình, Kỹ thuật Công nghệ và An toàn, Tổng hợp); Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Tổng giám đốc.

- Các công ty con, công ty liên kết (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

* Danh sách các công ty con:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của CTCP Cảng Sài Gòn	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	CTCP Logistics Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: cho thuê kho bãi, dịch vụ logistics) Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.	15.000.000.000	11.027.000.000	73,97%
2	CTCP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa, kinh doanh kho bãi) Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP Hồ Chí Minh.	850.000.000.000	771.104.171.650	90,54%
3	CTCP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: sửa chữa cơ khí ngành hàng hải) Địa chỉ: 42M Đường số 9M, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.	19.980.000.000	12.829.969.785	63,31%
4	CTCP Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: dịch vụ logistics) Địa chỉ: Số 18B Lưu Trọng Lư, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.	32.800.000.000	16.748.280.231	51,00%
5	CTCP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa, dịch vụ liên quan đến cảng biển) Địa chỉ: 242 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.	40.500.000.000	21.157.153.707	51,43%
	Tổng cộng		**832.866.575.373**	

* Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của Công ty	
			Tỷ lệ %	Giá trị
1	Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	50.814.000.000	50	34.198.586.309
2	Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế CSG-SSA (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	148.069.540 USD	38,93	532.913.219.001
3	Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	63.500.000 USD	36	481.093.320.000
4	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	10.080.000 USD	15	166.684.573.980
5	CTCP Bóng đá thép Miền Nam - Cảng Sài Gòn	4.000.000.000	25	1.000.000.000
6	CTCP Cảng tổng hợp Thị Vải (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	60.000.000.000	21	12.600.000.000
7	Công ty TNHH Lai dắt tàu biển SP-SPAM (ngành nghề kinh doanh chính: lai dắt tàu biển) Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Văn Linh, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	41.491.282.965	5	2.074.564.148
8	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông (ngành nghề kinh doanh chính: Chủ đầu tư Dự án chuyển đổi công năng khu Nhà Rồng – Khánh Hội của Cảng Sài Gòn) Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Vietcombank Tower, số 5 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	5.400.000.000	5,56	300.001.000.000
TỔNG CỘNG				**1.230.564.263.438**

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Kế hoạch năm 2021, sản lượng là 10.100.000 tấn, doanh thu hợp nhất là 1.200 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế 270 tỷ đồng. Triển khai Dự án đầu tư cảng trung chuyển tại Huyện Cần Giờ TP.HCM.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đạt sản lượng 12.900.000 tấn vào năm 2025, đứng đầu về cảng tổng hợp và chiếm 50% thị phần tại TP. HCM, tập trung phát triển dịch vụ Logistics theo hướng chuyên sâu 3PL.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty): Xây dựng khu nhà ở cho CBCNV tại Nhà Bè, gìn giữ và xây dựng thương hiệu Cảng Sài Gòn sau khi di dời văn phòng chính và bàn giao mặt bằng Khu cảng Nhà Rồng - Khánh Hội cho Chủ đầu tư thực hiện Dự án chuyển đổi công năng là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông.

5. Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

Di dời và đóng cửa cảng chính Nhà Rồng-Khánh Hội trong khi Dự án Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước chưa đủ năng lực tiếp nhận nguồn hàng sẽ dẫn tới sụt giảm sản lượng, ảnh hưởng tới kết quả tài chính. Hạn chế về kết nối cơ sở hạ tầng giao thông; luồng tiếp nhận tàu tại khu vực Hiệp Phước bồi lắng nhanh, không đảm bảo độ sâu trong khi chi phí nạo vét duy tu hàng năm bằng nguồn vốn ngân sách lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm (Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv):

*** Về sản lượng:**

Dịch Covid bùng phát bất ngờ trong những tháng đầu năm, thị trường hàng hóa qua Cảng Sài Gòn giảm so với cùng kỳ năm trước. Quý 3, dự kiến tình hình nền kinh tế trong nước sẽ có hồi phục sau Covid, tuy nhiên dịch Covid đột ngột bùng phát vào cuối tháng 7, ảnh hưởng mạnh đến hoạt động kinh tế của khu vực miền Trung và miền Bắc.

Các dịch vụ khác ngoài hàng hóa đến cảng như du lịch, kinh doanh bất động sản bị tác động mạnh do dịch bệnh. Tàu khách hủy chuyến đến hết năm, tàu sông hiện nay vẫn chưa được phép khai thác do tuyến chủ yếu từ Campuchia; các dịch vụ cho thuê cầu cảng, văn phòng buộc phải giảm giá để hỗ trợ đồng thời giữ chân khách hàng vì hàng loạt khách thuê đều trả mặt bằng do không gánh nổi chi phí.

- Sản lượng thực hiện năm 2020 là 8.836.493 tấn đạt 84% so cùng kỳ và đạt 88% so kế hoạch giao. Các mặt hàng chính qua cảng vẫn là sắt thép, phân bón, container;

Hàng container: Cảng Sài Gòn chiếm 14% thị phần đạt hơn 130.000 Teus, bằng 80% so cùng kỳ (giảm 32.800 Teus).

Hàng phân bón nhập khẩu: trong năm 2020 đạt 796.000 tấn, đạt 89% so cùng kỳ.

Hàng sắt thép: đạt 4,5 triệu tấn bao gồm sắt thành phẩm và sắt vụn. Riêng Tân Thuận đạt gần 3,1 triệu tấn chiếm 56% thị phần khu vực và đạt 73% cùng kỳ.

Các mặt hàng khác: Sắn lát, thức ăn gia súc (như cám dừa, cám cọ), hàng than (chuyển tải tại phao) có tăng trưởng.

*** Về doanh thu:**

Doanh thu năm 2020 đạt 930,32 tỷ đồng đạt 85% so kế hoạch Tổng Công ty giao và đạt 85% so cùng kỳ năm trước. Doanh thu lưu kho bãi giảm vì hàng sắt thép nhập khẩu giảm, doanh

thu bốc xếp container cũng như hàng hóa khác giảm tương ứng với mức giảm sản lượng. Doanh thu từ dịch vụ hành khách bị mất đi do dịch bệnh; các dịch vụ từ cho thuê văn phòng đều phải giảm giá để giữ chân khách hàng. Doanh thu tàu khách chỉ đạt 23,11% so cùng kỳ do lượng tàu khách chấm dứt từ tháng 3/2020; tàu nhà hàng chỉ còn 56,28% so cùng kỳ do dịch bệnh bùng phát.

*** Về lợi nhuận:**

Lợi nhuận khai thác đạt 196 tỷ đồng chưa đạt kế hoạch của Tổng Công ty giao (345 tỷ đồng) tuy nhiên lợi nhuận trước thuế đạt 11,42 tỷ đồng so với tiêu chí đặt ra (-110 tỷ đồng) do các đơn vị liên doanh hoạt động có lãi trong các tháng cuối năm; do vậy giảm bớt trích lập dự phòng cho các liên doanh này, đồng thời Cảng cắt giảm chi phí hoạt động tối đa để có lợi nhuận.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch (So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề):

+ Sản lượng thực hiện năm 2020 là 8.836.493 tấn, đạt 84% so cùng kỳ và đạt 88% so kế hoạch.

+ Doanh thu năm 2020 là 930,5 tỷ đồng, đạt 85% so cùng kỳ và đạt 85% so kế hoạch.

+ Lợi nhuận khai thác năm 2020 là 196 tỷ đồng, đạt 56,8% so với kế hoạch do Tổng công ty giao (345 tỷ đồng); tuy nhiên lợi nhuận trước thuế là 11,42 tỷ đồng, đạt 110,5% so với tiêu chí đặt ra là -110 tỷ đồng.

+ Nộp ngân sách năm 2020, Cảng Sài Gòn thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của nhà nước, đã nộp số tiền là 94,337 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành: Không có gì thay đổi so với các thông tin đã công bố trước đây.

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Không có gì thay đổi so với các thông tin đã công bố trước đây.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Công ty có tổng cộng 935 cán bộ, nhân viên. Tất cả chính sách đối với người lao động đều thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và được cụ thể hóa tại Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2020, Công ty không có bất kỳ khoản đầu tư nào lớn ngoài các khoản đầu tư tài chính dài hạn khi tham gia góp vốn thành lập các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép – Thị Vải trong các năm trước, từ khi còn là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết đều được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 (đã kiểm toán) của Công ty, cụ thể như sau:

** Đối với các Công ty có vốn góp chi phối của Cảng Sài Gòn:*

Đơn vị	Năm 2019		Năm 2020		Tỷ lệ so cùng kỳ về	
	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)	Doanh thu	Lợi nhuận
Công ty CP Vận tải và DVHH CSG	37.234	1.674	26.899	969	72%	58%
Công ty CP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ CSG	51.442	2.206	45.519	2.914	88%	132%
Công ty CP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	123.131	8.691	90.757	648	74%	7%
Công ty CP Logistic Cảng Sài Gòn	28.645	2.297	45.335	4.276	158%	186%

** Đối với công ty liên doanh, liên kết của Cảng Sài Gòn:*

Đơn vị	Năm 2019			Năm 2020			Tỷ lệ so cùng kỳ		
	Doanh thu	**EBITDA**	**Lợi nhuận**	**Doanh thu**	**EBITDA**	**Lợi nhuận**	**Doanh thu**	**EBITDA**	**Lợi nhuận**
LD SSIT	369.926	143.516	(224.549)	674.419	340.046	17.753	182%	236%	107%
LD Cảng CMIT	1.124.519	377.706	(45.299)	1.234.323	490.388	154.668	109%	129%	15.466%
LD Cảng SP-PSA	206.856	127.738	-166.526	210.441	123.548	-100.047	102%	97%	60%
LD Korea Express – Saigon Port	75.645	6.850	4.041	66.011	4.104	2.520	87%	60%	62%
Công ty cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)	208.625		26.708	217.076		21.738	104%		81%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản	4.735.950.849.129	4.902.187.547.712	4%
Doanh thu thuần	1.121.312.835.313	935.894.903.532	-17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	279.041.726.623	294.482.012.542	6%
Lợi nhuận khác	-211.780.417	-8.372.302.094	3.675%
Lợi nhuận trước thuế	278.819.946.206	286.109.710.448	3%
Lợi nhuận sau thuế	206.231.776.885	233.130.989.539	13%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ *Benchmarks*	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,7	4,5	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	3,7	4,5	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,6	0,5	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,3	1,2	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	53,1	48,0	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,2	0,2	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,2	0,2	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,1	0,1	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0	0,0	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,2	0,3	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần (Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu): Tổng số cổ phần là: 216.294.961 cổ phần; trong đó toàn bộ là cổ phần phổ thông. Số lượng cổ phiếu quỹ là 16.500 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông (Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác):

* Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 31/12/2019:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VĐL
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV (Vinalines)	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	141.564.906	65,45
2	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)	Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	19.616.627	9,07
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	16.090.000	7,44
4	Công ty Cổ phần Nghỉ dưỡng Bất động sản Quảng Nam	Thôn Hiệp Hưng, Xã Bình Hải, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam.	21.270.320	9,83
TỔNG CỘNG			**198.541.853**	**91,79**

Và các cổ đông cá nhân là người lao động của Công ty, nhà đầu tư khác chiếm 8,21% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.): Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện liên quan đến tác động môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành; hoạt động kinh doanh của Công ty không tác động liên quan đến xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

*** Thuận lợi:**

- Cảng Sài Gòn luôn được sự quan tâm, đồng hành, hỗ trợ từ các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành và từ Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam.

- Được phê duyệt và hoàn tất đầu tư thêm 2 phao mới để tăng khả năng tiếp nhận tàu vào cảng, tăng năng suất xếp dỡ đặc biệt là hàng than xá nhập khẩu.

- Cảng Hiệp Phước bắt đầu có thêm nguồn hàng mới, đa dạng hóa khai thác các mặt hàng và vẫn hoạt động ở cả 2 khu vực: Hiệp Phước và Nhà Rồng Khánh Hội nên có khả năng linh hoạt trong việc tiếp nhận tàu tại 2 khu vực theo nhu cầu của khách hàng.

- Công tác phòng chống dịch Covid 19 được thực hiện tốt, đảm bảo tàu ra vào cảng an toàn.

- Các công ty lien doanh bắt đầu có lợi nhuận trong các tháng cuối năm, tạo tín hiệu mới cho thời gian sắp tới.

*** Khó khăn:**

Dịch Covid bùng phát bất ngờ trong những tháng đầu năm, thị trường hàng hóa qua Cảng Sài Gòn giảm so với cùng kỳ năm trước. Quý 3, dự kiến tình hình nền kinh tế trong nước sẽ có hồi phục sau Covid, tuy nhiên dịch Covid đột ngột bùng phát vào cuối tháng 7, ảnh hưởng mạnh đến hoạt động kinh tế của khu vực miền Trung và miền Bắc.

- Các dịch vụ khác ngoài hàng hóa đến cảng như du lịch, kinh doanh bất động sản bị tác động mạnh do dịch bệnh. Tàu khách hủy chuyến đến hết năm, tàu sông hiện nay vẫn chưa được phép khai thác do tuyến chủ yếu từ Campuchia; các dịch vụ cho thuê cầu cảng, văn phòng buộc phải giảm giá để hỗ trợ đồng thời giữ chân khách hàng vì hàng loạt khách thuê đều trả mặt bằng do không gánh nổi chi phí.

- Sự cạnh tranh của các cảng trong khu vực đặc biệt là khu vực quận 7, khu vực Hiệp Phước. Các chính sách giá linh hoạt được các đơn vị này áp dụng nhằm thu hút khách hàng.

- Các cảng mới ra đời ở khu vực Long An như Thiên Lộc Thành đáp ứng nhu cầu bốc xếp hàng hóa ở khu vực này.

- Cảng Hiệp Phước có vị trí địa lý không thuận tiện so với khu vực cảng Nhà Rồng Khánh Hội và hệ thống giao thông chưa hoàn thiện gây khó khăn cho việc chuyển dịch khách hàng đang có về cảng này, thậm chí còn để mất hàng về các cảng khác ở Long An, Nhơn Trạch.

- Cầu cảng bị bồi lắng nhiều cùng với việc luồng hàng hải Soài Rạp chưa được nạo vét ổn định nên khả năng tiếp nhận hạn chế, không thể tiếp nhận được tàu lớn, và không nhận được sự yên tâm của khách hàng trong các hợp đồng thuê tàu dài hạn.

- Công tác đăng kiểm đưa các phao mới vào hoạt động còn vướng nhiều thủ tục dẫn đến khó khăn trong công tác tiếp thị khách hàng.

- Chi phí đầu vào biến động tăng, đặc biệt là tiền thuê đất.

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ thực hiện năm 2020 so KH được giao	Tỷ lệ thực hiện năm 2020 so cùng kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(5)	(8)=(6)/(4)
1	Sản lượng	Tấn	9.986.615	10.500.000	8.836.493	84%	88%
	Trong đó, sản lượng container	*Teus*	*163.221*		*130.384*		80%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.092,34	1.100,30	930,32	85%	85%

3	Chi phí	Tỷ đồng	1.074,83	1.210,30	918,90	76%	85%
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	17,51	-110	11,42		65%

- Những yếu tố công ty đã đạt được:

+ Tuy chưa đạt kế hoạch doanh thu, sản lượng vì những yếu tố khách quan nhưng Cảng Sài Gòn vẫn đảm bảo chỉ tiêu về doanh thu và sản lượng, người lao động có lương ổn định, lương tháng 13 và thưởng Tết.

+ Chất lượng dịch vụ tại cảng đã được cải thiện và được khách hàng vẫn tiếp tục tin tưởng đưa hàng về cảng.

+ Triển khai công tác tái cơ cấu đúng tiến độ.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Tổng giá trị tài sản năm 2020 tăng 4% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó chủ yếu là biến động tăng tài sản ngắn hạn, cụ thể như sau:

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi tại các ngân hàng tăng 53.005 triệu đồng trong năm 2020.

- Các khoản phải thu của khách hàng tăng, trong đó các khách hàng có công nợ phải thu lớn như: Công ty Liên doanh Dịch vụ container Quốc tế Cảng Sài Gòn – SSA, Công ty VTB Nam Triệu, Công ty VCSC, Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép, Công ty Nhiệt điện Duyên Hải…, Cảng Sài Gòn thường xuyên các văn bản và đôn đốc thu hồi công nợ.

- Các khoản phải thu nhà nước tăng, trong đó chủ yếu là tiền thuê đất từ năm 2015-2020 của Cảng Tân Thuận và Cảng Tân Thuận 2 do cơ quan thuế áp dụng đơn giá thuê văn phòng cho toàn bộ diện tích đất thuê, trong khi diện tích đất thuê chủ yếu là cầu tàu, kho bãi có đơn giá thuê thấp hơn nhiều so với quy định hiện hành. Cảng Sài Gòn đã có nhiều văn bản đề nghị cơ quan thuế và cơ quan chức năng các cấp xác định lại diện tích và đơn giá thuê đất theo đúng mục đích sử dụng, nhưng hiện vẫn chưa có kết quả.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Nợ phải trả giảm 58.280 triệu đồng so với cùng kỳ, trong đó: nợ ngắn hạn giảm 44.158 triệu đồng, nợ dài hạn giảm 14.122 triệu đồng.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có. Cảng Sài Gòn kiểm soát tốt các khoản nợ phải trả, không để xảy ra nợ quá hạn, khả năng chi trả các khoản nợ luôn được đảm bảo.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Nâng cao hiệu quả khai thác cảng, là mảng sản xuất chính của Cảng, nhằm khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có.

- Nghiên cứu, phối hợp với các công ty thành viên trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, khách hàng nhằm triển khai dịch vụ logistics và các dịch vụ khác liên quan đến khai thác cảng nhằm mang lại giá trị gia tăng trong điều kiện đã chấm dứt hoạt động của Cảng Nhà Rồng Khánh Hội, thực hiện di dời.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm tăng nguồn hàng, lượng tàu về Cảng.

- Hoàn thành công tác xây dựng Hệ thống đánh giá công việc theo BSC-KPI, đã chính thức áp dụng từ tháng 02/2020.

- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng.

- Thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí.

- Ngay khi Chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định, Cảng Sài Gòn sẽ thực hiện bàn giao mặt bằng khu cảng Nhà Rồng – Khánh Hội theo chỉ đạo của cơ quan các cấp có thẩm quyền (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính); đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng.

- Tập trung triển khai nhằm sớm hoàn tất 800m cầu cảng của giai đoạn 1 Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước để tăng cường năng lực khai thác, tiếp nhận hàng hóa tại Cảng Hiệp Phước.

- Tiếp tục liên hệ cơ quan các cấp có thẩm quyền để được cơ chế ứng vốn thực hiện Dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước giai đoạn 2.

- Tiếp tục liên hệ cơ quan các cấp có thẩm quyền để hoàn thành công tác phê duyệt Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn, làm cơ sở triển khai các Dự án đầu tư liên quan đến bất động sản.

- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước và các cảng: Tân Thuận, Chi nhánh tại BRVT.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

* Công tác kinh doanh khai thác các đơn vị hiện hữu:

- Các Cảng, Chi nhánh duy trì ổn định sản xuất cho đến khi thực hiện di dời

- Thay đổi cơ cấu mặt hàng tại các cảng, tập trung khai thác các bến mềm để thực hiện chuyển tải hàng hóa, hỗ trợ cho việc thiếu hụt cầu cảng khi di dời

- Nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ bốc xếp đặc biệt là hàng bao, hàng xá đóng bao.

* Công tác mở rộng, phát triển sản xuất:

- Triển khai đầu tư dự án cảng trung chuyển tại Huyện Cần Giờ TP. HCM; triển khai Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước giai đoạn 2.

- Tiếp tục triển khai Dự án Khu Dịch vụ hậu cần Cảng Sài Gòn tại Xã Hiệp Phước Huyện Nhà Bè TP. HCM, Dự án Trung tâm phân phối tại Quận 7 TP. HCM.

- Hoàn thành thủ tục chấp thuận địa điểm của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư, lập dự án, đền bù giải phóng mặt bằng đáp ứng nhu cầu tiếp nhận hàng hóa di dời từ Cảng Nhà Rồng Khánh Hội và Cảng Tân Thuận.

- Triển khai dịch vụ logistic đối với các mặt hàng rời, sắt thép. Triển khai dự án Trung tâm phân phối hàng hóa tại khu đất Tân thuận B, quận 7.

- Hợp tác, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu trong khu vực.

- Triển khai nâng cấp các bến phao khu vực Nhà Bè, Thiềng Liềng, Soài Rạp để phục vụ nhu cầu chuyển tải hàng hóa trong khu vực.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện liên quan đến trách nhiệm về môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành; hoạt động kinh doanh của Công ty không liên quan đến trách nhiệm về xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần):

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: Hội đồng quản trị báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này được công bố theo đúng quy định về công bố thông tin.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc như sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo trực tiếp Tổng giám đốc nhằm đảm bảo việc thực thi đúng và đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2019;

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai và hoàn tất công tác kiểm toán cho năm tài chính 2020 và công bố các thông tin theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị kịp thời xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các công tác khác thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung: Ban Tổng giám đốc và đội ngũ quản lý là những người có năng lực, đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nâng cao hiệu quả khai thác cảng, là mảng sản xuất chính của Cảng, nhằm khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có.

- Nghiên cứu, phối hợp với các công ty thành viên trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, khách hàng nhằm triển khai dịch vụ logistics và các dịch vụ khác liên quan đến khai thác cảng nhằm mang lại giá trị gia tăng trong điều kiện Cảng Nhà Rồng Khánh Hội cận kề thời điểm ngừng hoạt động, thực hiện di dời.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm tăng nguồn hàng, lượng tàu về Cảng.

- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng.

- Thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí.

- Thực hiện chuyển đổi công năng di dời Cảng theo tiến độ đã đề ra. Đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng.

- Tập trung sớm triển khai được Dự án cảng trung chuyển tại Huyện Cần Giờ TP. HCM.

- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước và các cảng: Tân Thuận, Tân Thuận 2.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn không có sự thay đổi so với thông tin đã công bố trước đây.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Công ty không thành lập các Tiểu ban trực thuộc.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã được báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này đã được công bố trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Công ty không thành lập các Tiểu ban trực thuộc.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Trong năm 2020, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã tham gia chương trình đào tạo Lean Six Sigma Yellow Belt.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Trong năm 2020, Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty không thay đổi so với thông tin đã công bố trước đây.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đã được báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này được công bố trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ):

Công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP 13/6/2016 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Cụ thể:

- Quỹ tiền lương thực hiện của người đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và các Thành viên chuyên trách HĐQT) năm 2020 là 1.440.000.000 đồng.

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách (gồm các Thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban Kiểm soát) năm 2020 là 518.400.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2020, các cổ đông nội bộ của Công ty không có bất kỳ giao dịch cổ phiếu nào.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2020, Công ty không có bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nào với các cổ đông nội bộ.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2020, Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty, đúng chỉ đạo của cơ quan chức năng có thẩm quyền các cấp.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến loại trừ của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 của Cảng Sài Gòn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 của Cảng Sài Gòn đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán theo quy định. Cảng Sài Gòn đã đăng tải toàn bộ nội dung các Báo cáo tài chính năm 2020 trên các phương tiện thông tin theo quy định về công bố thông tin./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300479714 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN - QUẬN 4 - T.P HỒ CHÍ MINH

Võ Hoàng Giang